

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HS-ST
Ngày 11-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa - Nguyên phó hiệu trưởng, trường THPT Nguyễn Trung Trực, thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2026/TLST-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/2026/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 13/2026/HSST-QĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức M, sinh ngày 11/12/2007 tại Gia Lai; Nơi thường trú: Thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S và bà Phạm Thị Ngọc K; Vợ: con: Chưa có; tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 22/10/2025 đến ngày 03/02/2026, thì thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

-Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đức M: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai, là cha bị cáo M, đại diện theo pháp luật (Có mặt).

-Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức M: Ông Hồ Văn H– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (Có mặt).

-Bị hại: Lê Thị T, sinh năm 1974

Trú tại: Thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai (Có mặt) .

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2010; Trú tại: Thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thanh T: Hà Thị Bích N, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai, là mẹ Nguyễn Thanh T, đại diện theo pháp luật (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Thanh T: Ông Hồ Văn H– Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (Có mặt).

2. Nguyễn Thị B, sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 01, khu vực 02, phường Q, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

3. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2001; Trú tại: Thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

-Người làm chứng:

1. Đoàn Văn T, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

2. Nguyễn H Đ, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

- Người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên: Ông Hồ Văn V – Chuyên viên văn phòng HĐND – UBND xã, xã P, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và biết bà Lê Thị T, sinh năm 1974, chủ tiệm tạp hoá B, ở thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ nên bị cáo Nguyễn Đức M, sinh ngày 11/12/2007 (17 tuổi 10 tháng 02 ngày), nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của bà T, vì vậy vào lúc 16 giờ 00 ngày 13/10/2025, Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/01/2010 (15 tuổi 8 tháng 07 ngày), đến nhà của bị cáo chơi, thì bị cáo rủ T: “*Tối nay em đi giật đồ với anh không*” thì T đồng ý và nói: “*Được anh*”. Sau đó, T tiếp tục ở lại nhà bị cáo chơi và ăn cơm. Trong lúc ăn cơm, bị cáo nói với T: sau khi ăn cơm xong, bị cáo và T sẽ đi giật sợi dây chuyền của bà chủ tiệm tạp hóa B (cách nhà bị cáo khoảng 1,5 km) và phân công T vào tiệm tạp hóa hỏi mua đồ rồi lợi dụng lúc chủ tiệm tạp hóa sơ hở thì giật sợi dây chuyền của người này rồi bỏ chạy còn bị cáo đứng ngoài xe

chờ sẵn, khi T chạy ra thì chờ đi. Bị cáo hỏi T có làm được không, không được thì để bị cáo giật còn T lái xe, T nói để T làm thử một lần. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, bị cáo sử dụng tài khoản Messenger “Nguyễn Đức M” gọi điện cho Nguyễn Ngọc H rủ uống nước với mục đích để mượn xe của H đi thực hiện hành vi giật dây chuyền của chủ tiệm tạp hóa B nói trên.

Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe Yamaha Sirius, màu đen đỏ, biển số 77D1-228.27 của H đến nhà bị cáo chờ bị cáo và T đến quán cà phê V thuộc thôn V, xã P (cách nhà bị cáo khoảng 500m). Khi đến quán cà phê, bị cáo mượn xe máy của H để đi mua gói thuốc lá và đi đổ xăng, sau đó bị cáo quay lại ngồi uống nước cùng với T và bị cáo tại vị trí trên gác của quán. Khoảng 30 phút sau, bị cáo mượn xe nêu trên của H và nói để chở T về, thì H đồng ý. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô trên chở T về nhà bị cáo để thay áo khoác màu đen, đeo khẩu trang và T lấy khẩu trang đeo vào nhằm tránh bị phát hiện. Xong, bị cáo điều khiển xe chở T đi đến đường hẻm bê tông đối diện tiệm tạp hoá Bích T, cách tiệm tạp hoá khoảng 40 mét thì dừng xe để T đi bộ đến tiệm tạp hoá tìm cơ hội giật sợi dây chuyền của chủ tiệm còn bị cáo ngồi chờ sẵn trên xe.

Vào khoảng 19 giờ 35 phút, T đi vào tiệm tạp hóa và giả vờ hỏi mua nước. Lợi dụng lúc bà T quay đi lấy hàng, thiếu cảnh giác, T nhanh chóng giật sợi dây chuyền trên cổ, bà T phản xạ dùng tay giữ lại khiến sợi dây chuyền bị đứt. Bà T giữ được một đoạn dài 22cm (trọng lượng 0,6 chỉ) và hô hoán, T vùng bỏ chạy và làm rơi đoạn dây chuyền còn lại (hiện chưa xác định được vị trí rơi). Khi ra đến xe, bị cáo hỏi T có lấy được tài sản không thì T trả lời là không. Sau đó, bị cáo chở T tẩu thoát về hướng Đội 8, thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai. Cả hai về nhà bị cáo thay lại trang phục rồi đến quán V uống nước và trả xe cho H.

Theo trình bày của bà Lê Thị T: Sợi dây chuyền bị chiếm đoạt mua đã lâu (không còn hóa đơn), có trọng lượng ban đầu là 1,6 chỉ và dài khoảng 50 - 60cm.

Kết luận giám định số 2069/KL-KTHS ngày 10/11/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng gửi giám định có kim loại vàng (Au); hàm lượng của kim loại vàng là 60,0%; khối lượng mẫu là 2,25gam; khối lượng kim loại vàng trong mẫu là 1,35gam.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã Phù Mỹ Nam, tỉnh Gia Lai kết luận: Tại thời điểm ngày 13/10/2025:

- 01 (một) đoạn dây chuyền có hàm lượng của kim loại vàng là 60%; khối lượng 2,25gam; dài 22cm; kiểu dáng mắc xích, một đầu có then gài, một đầu có dấu vết bị đứt gãy (đã thu hồi được tài sản) trị giá **4.620.000 đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).**

- 01 (một) đoạn dây chuyền có hàm lượng của kim loại vàng là 60%; trọng lượng 01 chỉ (chưa thu hồi được) trị giá **7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng)**.

- 01 (một) sợi dây chuyền có hàm lượng của kim loại vàng là 60%; trọng lượng 1,6 chỉ trị giá **12.320.000 đồng (mười hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng)**.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ:

- 01 (một) đoạn dây chuyền có hàm lượng của kim loại vàng là 60%; khối lượng 2,25gam, dài 22cm, kiểu dáng mắc xích, một đầu có then gài, một đầu có dấu vết bị đứt gãy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, số máy: 5C6K-156325, số khung: RLCS5C6K0EY156313, biển số 77D1-228.27.

- Trang phục của Nguyễn Đức M gồm: 01 (một) áo khoác màu đen, dài tay, có mũ, trên mũ có dòng chữ màu trắng “DSQUARED 2”; 01 (một) quần thể thao màu xanh đậm, sọc đỏ, loại quần đùi, trên quần có logo “PARIS SAINT-GERMAIN”;

- Trang phục của Nguyễn Thanh T gồm: 01 (một) áo khoác thun màu trắng, dài tay, có mũ gắn liền; 01 (một) quần sọt Jeans màu xám; 01 (một) đôi dép da màu đen.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại đoạn dây chuyền và xe mô tô biển số 77D1-228.27 cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Lê Thị T yêu cầu bồi thường 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) cho phần dây chuyền chưa thu hồi được. Đến nay, Nguyễn Đức M và Nguyễn Thanh T đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-KV3, ngày 24 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức M về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 12, 119 Điều 124, điểm a khoản 1 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

-Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bên thỏa T xong, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

-Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm

Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

-Tịch thu tiêu huỷ:

-01 (Một) áo khoác màu đen, dài tay có mũ, trên mũ có dòng chữ màu trắng “DSQUARED2”

-01 (Một) quần thể thao màu xanh đậm, sọc đỏ, loại quần đùi, trên quần có logo “PARIS SAINT – GERMAIN”

- 01 (Một) áo khoác thun màu trắng, dài tay có mũ gắn liền;

- 01 (Một) quần sọt Jeans màu xám;

- 01 (Một) đôi dép da màu đen.

Vì những vật chứng này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa,

Không ai có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

-Luận cứ bào chữa trợ giúp viên pháp lý Hồ Văn H cho bị Nguyễn Đức M: Thống nhất phần luận tội đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật, tại cơ quan Điều tra và tại Tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, Bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại hết sức khó khăn, hiện cha mẹ bị cáo đã ly hôn, cha bị cáo pH một mình nuôi hai con nhỏ, bị cáo hiện đang theo cha lao động kiếm sống hằng ngày, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 12, 119, 124 Luật tư pháp người chưa thành niên; Xử phạt bị cáo 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Bị cáo Nguyễn Đức M nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức M không tranh luận gì với Kiểm sát viên và cũng không đưa ra chứng cứ nào để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình mà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và của người làm chứng và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 19 giờ 35 phút ngày 13/10/2025, do cần tiền tiêu xài, bị cáo Nguyễn Đức M và Nguyễn Thanh T bàn nhau giật sợi dây chuyền của bà Lê Thị T ở thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo Nguyễn Đức M điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thanh T đến tiệm tạp hóa B (thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai) để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Cả hai thống nhất, bị cáo đứng ngoài cảnh giới còn T trực tiếp vào tiệm, lợi dụng sơ hở, nhanh chóng giật sợi dây chuyền vàng trên cổ bà Lê Thị T một cách công khai. Do bà T kịp thời dùng tay giữ lại nên sợi dây chuyền bị đứt thành hai đoạn: một đoạn bà T giữ được, đoạn còn lại rơi mất tại hiện trường. Sau đó, T chạy ra xe để bị cáo M chở tẩu thoát. Giá trị sợi dây chuyền là 12.320.000 đồng (mười hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”, nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai truy tố bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1, Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ khả năng để nhận thức được hành vi rủ rờ Nguyễn Thanh T cùng mình thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của bị hại Lê Thị T có giá trị thành tiền là 12.320.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*”, tội danh và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của con người, là một trong những khách thể quan trọng được Bộ luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội gây dư luận bất an cho nhân dân.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, được người bị hại bãi nại dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Đức M, sinh ngày 11/12/2007. Ngày bị

cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 13/10/2025. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi (17 tuổi 10 tháng 02 ngày). Do đó bị cáo được giảm một phần hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên.

[6] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân; bị cáo nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại cũng đã bãi nại đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo, để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại hết sức khó khăn, hiện cha mẹ bị cáo đã ly hôn, cha bị cáo phải một mình nuôi hai con nhỏ, bị cáo hiện đang theo cha lao động kiếm sống hằng ngày; Mặc khác theo Luật tư pháp người chưa thành niên hướng dẫn khi xử lý người chưa thành niên phạm tội cụ thể tại Điều 12 quy định như sau:

“1. Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục họ ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, lối sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm”

“2. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội nếu xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa. Trường hợp pH áp dụng hình phạt thì ưu tiên áp dụng hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo”.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết pH cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng hình phạt có điều kiện và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung tội phạm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa làm lại cuộc đời, phấn đấu làm người công dân tốt cho gia đình và xã hội và nhận định này của Hội đồng xét xử cũng hoàn toàn phù hợp với đề nghị của kiểm sát viên tại phiên Tòa hôm nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Xét về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bên đã thỏa T xong, không ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] -Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

-Tịch thu tiêu hủy:

-01 (Một) áo khoác màu đen, dài tay có mũ, trên mũ có dòng chữ màu trắng “DSQUARED2”

-01 (Một) quần thể thao màu xanh đậm, sọc đỏ, loại quần đùi, trên quần có logo “PARIS SAINT – GERMAIN”

- 01 (Một) áo khoác thun màu trắng, dài tay có mũ gắn liền;

- 01 (Một) quần sọt Jeans màu xám;

- 01 (Một) đôi dép da màu đen.

Vì những vật chứng này liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với các vấn đề khác:

[10.1] Đối với Nguyễn Thanh T, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, T chỉ 15 tuổi 08 tháng 07 ngày, nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[10.2] Đối với Nguyễn Ngọc H không biết Nguyễn Đức M và Nguyễn Thanh T sử dụng xe mô tô biển số 77D1-228.27 của mình để thực hiện hành vi phạm tội, nên không cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[11] Xét về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Tại phiên tòa người tham gia công tác xã hội trình bày bị cáo Nguyễn Đức M là người có nhân thân tốt, tại địa phương chưa có vi phạm gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[13] Luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức M là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 12, 119, 124, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên;

-Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

-Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

-Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Nguyễn Đức M 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/5/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Đức M cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về vật chứng vụ án tịch thu tiêu hủy:

-01 (Một) áo khoác màu đen, dài tay có mũ, trên mũ có dòng chữ màu trắng “DSQUARED2”

-01 (Một) quần thể thao màu xanh đậm, sọc đỏ, loại quần đùi, trên quần có logo “PARIS SAINT – GERMAIN”

- 01 (Một) áo khoác thun màu trắng, dài tay có mũ gắn liền;

- 01 (Một) quần sọt Jeans màu xám;

- 01 (Một) đôi dép da màu đen.

Hiện vật chứng trên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Gia Lai đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2026 giữa Công an tỉnh Gia Lai và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 11 tháng 5 năm 2026), người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tân

